

Số: *1350* /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán và phân bổ bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Công văn số 392/SNN&PTNT-KHTC ngày 28/3/2018, Tờ trình số 103/TTr-SNN&PTNT ngày 17/4/2018 và Sở Tài chính tại Tờ trình số 168/TTr-STC ngày 13/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Điều chỉnh giảm dự toán chi từ nguồn Trung ương bổ sung để thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư đã được UBND tỉnh giao trong dự toán đầu năm 2018 cho Sở Nông nghiệp và PTNT tại điểm 1, khoản VI, phần B, Phụ lục kèm theo Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 07/12/2017, số tiền: 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ, tám trăm triệu đồng*).

2. Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư năm 2018 cho các đơn vị, địa phương, tổng số tiền: 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*), để thực hiện các nhiệm vụ chi, cụ thể như sau:

- UBND các huyện, thị xã, tổng số tiền: 1.800 triệu đồng, từ nguồn điều chỉnh giảm tại Khoản 1 nêu trên, để thực hiện hỗ trợ hợp tác xã phát triển kết cấu hạ tầng theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, số tiền: 1.000 triệu đồng và hỗ trợ di dời dân theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ, số tiền: 800 triệu đồng (mức 20 triệu/hộ dân);

- Sở Nông nghiệp và PTNT, số tiền: 200 triệu đồng, từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu đã giao trong dự toán năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT, để thực hiện tổ chức tập huấn cho cán bộ hợp tác xã nông nghiệp.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập thủ tục điều chỉnh giảm dự toán, chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát các địa phương tổ chức thực hiện các chế độ hỗ trợ theo đúng quy định. Quản lý sử dụng kinh phí được bố trí đúng đúng mục đích, định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành trong tổ chức các lớp tập huấn và quyết toán theo đúng quy định.

UBND các huyện, thị xã có tên tại Phụ lục chịu trách nhiệm ban hành Quyết định bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án trong địa bàn huyện; niêm yết công khai danh sách hộ dân được hỗ trợ di dời tại trụ sở UBND xã, nhà sinh hoạt khối phố (thôn) khu vực có nguy cơ sạt lở trước khi thực hiện hỗ trợ, đảm bảo thực hiện chi trả chế độ chính sách cho các hộ theo quy định hiện hành. Thực hiện việc hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng cho các hợp tác xã đảm bảo đúng đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, điều kiện và tiêu chí được hưởng theo quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Sở Nông nghiệp & PTNT, Liên minh Hợp tác xã tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn các Hợp tác xã hạch toán nguồn ngân sách, ghi tăng tài sản vốn ngân sách đối với phần đầu tư hình thành tài sản cố định; kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện và các vấn đề liên quan đến việc hỗ trợ kinh phí nêu trên cho các Hợp tác xã để UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp & PTNT, Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Chủ tịch UBND các huyện, thị xã: Duy Xuyên, Hiệp Đức, Đại Lộc, Thăng Bình, Núi Thành, Điện Bàn và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Phát triển nông thôn;
- CPVP;
- Lưu VT, KTN, TH, KTTH.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đình Văn Thu



Phụ lục

**PHƯƠNG HỢP PHÂN BỐ DỰ TOÁN KINH PHÍ CTMT TÁI CƠ CẤU
KINH TẾ NÔNG NGHIỆP NĂM 2018**

Kiểm thảo Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh

Đơn: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Dự toán tổng mức đầu tư/mức được hỗ trợ	Dự toán ngân sách phân bổ	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng					2.000	
A	Hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp					1.200	
I	Sở Nông nghiệp & PTNT	Tập huấn cho cán bộ HTX nông nghiệp	lớp	2	200	200	
II	UBND các huyện, thị xã	Hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng				1.000	
1	Duy Xuyên	Hỗ trợ đầu tư khu chế biến thức ăn gia súc cho HTX NN & dịch vụ KDTH Duy Đại Sơn.	DA	1	1.050	450	Hỗ trợ sau đầu tư
2	Hiệp Đức	Hỗ trợ Nhà cây giống, ươm giống và bảo quản nấm cho HTX SX chế biến và tiêu thụ Nấm Nhi Tây.	DA	1	465	210	
3	Điện Bàn	Hỗ trợ đầu tư phân xưởng, nhà kho sơ chế và phân loại hạt giống cho HTX NN Điện Hồng II.	DA	1	207	110	
4	Đại Lộc	Hỗ trợ đầu tư quây vật tư nông nghiệp, sân phơi và tường rào công ngõ cho HTX NN Đại Thăng.	DA	1	577	230	
B	Hỗ trợ di dời dân theo QĐ 1776/QĐ-TTg					800	
1	Đại Lộc	Hỗ trợ di dời dân theo Quyết định 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	hộ	19	20	380	
2	Thăng Bình		hộ	11	20	220	
3	Núi Thành		hộ	10	20	200	